

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ YUTAO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ YUTAO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YUTAO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: YUTAO TECHNOLOGY CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301289942

**3. Ngày thành lập:** 14/06/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu phố Do Nha, Phường Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0857789438

Fax:

Email: [luuhung625@gmail.com](mailto:luuhung625@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                          | 2620        |
| 2.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                         | 2610(Chính) |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                 | 2640        |
| 4.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                     | 2710        |
| 5.  | Sản xuất pin và ắc quy                                                                             | 2720        |
| 6.  | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                                | 2731        |
| 7.  | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                             | 2732        |
| 8.  | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                            | 2733        |
| 9.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                  | 2740        |
| 10. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                          | 2750        |
| 11. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                        | 2790        |
| 12. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                         | 3312        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                             | 3313        |
| 14. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                             | 3314        |
| 15. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                             | 3319        |
| 16. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                            | 3320        |
| 17. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa | 4610        |
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                 | 4649        |
| 19. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                | 4651        |
| 20. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                 | 4652        |
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                             | 4653        |
| 22. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                    | 4659        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663 |
| 24. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669 |
| 25. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                        | 2591 |
| 26. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690 |
| 27. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                      | 4719 |
| 28. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741 |
| 29. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 30. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 31. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763 |
| 32. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773 |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299 |
| 34. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                               | 9511 |
| 35. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                            | 9521 |

**6. Vốn điều lệ:** 700.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LƯU VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/08/1997 Dân tộc: Nùng

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 004097003914

Ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Giộc Vung, Xã Khâm Thành, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Giộc Vung, Xã Khâm Thành, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LƯU VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/08/1997

Dân tộc: Nùng

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 004097003914

Ngày cấp: 09/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Giộc Vung, Xã Khâm Thành, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Giộc Vung, Xã Khâm Thành, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh